



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 5 | Tháng 7/2024



Kinh tế Mỹ: Khu vực sản xuất tiếp tục suy giảm, thất nghiệp gia tăng

Kinh tế Trung Quốc: Kinh tế phục hồi chậm, đầu tư nước ngoài suy giảm

Kinh tế Việt Nam 7 tháng đầu năm duy trì xu hướng tích cực, tạo đà tăng trưởng cho các tháng, quý tiếp theo

Tổng tài sản các ngân hàng thương mại 6 tháng đầu năm tăng 5,5%

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 5 tháng 7 (29/07-02/08/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính thế giới

- Kinh tế Mỹ: Khu vực sản xuất tiếp tục suy giảm, thất nghiệp gia tăng;
- Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát và thất nghiệp bất ngờ tăng nhẹ;
- Kinh tế Trung Quốc: Kinh tế phục hồi chậm, đầu tư nước ngoài suy giảm;
- Fed: Sẽ giảm lãi suất vào tháng 9 tới nếu lạm phát giảm xuống mức phù hợp;
- BOJ: Tăng lãi suất chính sách lên 0,25%;
- BOE: Cắt giảm lãi suất chính sách còn 5%;
- Giá hàng hóa thế giới có xu thế giảm từ tháng 5/2024.

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Kinh tế Việt Nam 7 tháng đầu năm duy trì xu hướng tích cực, tạo đà tăng trưởng cho các tháng, quý tiếp theo;
- Sản lượng sản xuất công nghiệp tăng nhanh nhất trong vòng hơn 2 năm qua;
- Nhu cầu vàng miếng tăng, nhu cầu vàng trang sức giảm trong quý II/2024;
- Tổng tài sản các ngân hàng thương mại 6 tháng đầu năm tăng 5,5%;
- Lãi suất VND LNH biến động theo xu hướng giảm với tất cả các kỳ hạn từ một tháng trở xuống;
- NHNN hút ròng 48.279,24 tỷ đồng từ thị trường qua kênh OMO;
- Trên thị trường tự do, tỷ giá biến động giảm ở hầu hết các phiên trong tuần qua.

Thông tin hội viên

- BIDV và AFD ký thỏa ước tín dụng khí hậu 50 triệu EURO;
- MSB và Terrapay hợp tác trong lĩnh vực thanh toán quốc tế;
- VietFintech kết nạp 2 hội viên mới: Công ty CP FPT và Công ty CP Fiza.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

Kinh tế Mỹ: Khu vực sản xuất lại tiếp tục suy giảm, thất nghiệp lại gia tăng

*Các chỉ số PMI sản xuất tháng 7/2024 đều ở vùng suy giảm: PMI (ISM) sản xuất tiếp tục giảm còn 46,6 điểm (thấp hơn tháng trước 48,5 và kỳ vọng là 48,8), PMI (S&P) điều chỉnh lại chỉ 49,6 điểm – gần với mức thấp nhất từ đầu năm đến nay.

Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát và thất nghiệp bất ngờ tăng nhẹ

Tăng trưởng kinh tế quý II/2024 đạt 0,3% so với quý trước, *nhỉnh hơn so với dự báo* (0,2%); nhưng nếu so với cùng kỳ, GDP tăng 0,6% y/y – mức tăng mạnh nhất trong vòng 5 quý gần đây (số liệu điều chỉnh lại của quý I và dự báo đều là 0,5%).

Kỳ vọng tăng trưởng kinh tế khu vực năm 2024 đạt khoảng 0,8% (năm ngoài kinh tế tri trệ khi các quý đều không vượt quá 0,1%).

Lạm phát (CPI) bất ngờ tăng nhẹ lên 2,6% khi chi phí năng lượng và hàng hóa công nghiệp phi năng lượng tăng nhanh hơn (1,3% và 0,8%). Trong khu vực, các nền kinh tế lớn nhất như Đức, Pháp và Ý đều chịu lạm phát gia tăng (lần lượt là 2,6%, 2,6, 1,7%)...

Kinh tế Trung Quốc: Kinh tế phục hồi chậm, đầu tư nước ngoài suy giảm

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tổng hợp tháng 7/2024 do Cục Thống kê mới công bố cho thấy sự hồi phục kinh tế Trung Quốc đang yếu đi khi rủi ro giảm phát rình rập, thất nghiệp tăng, nhu cầu trong nước yếu và sự yếu kém dai dẳng của khu vực bất động sản. Hoạt động sản xuất công nghiệp suy giảm tháng thứ 3 liên tiếp trong khi khu vực dịch vụ tăng trưởng thấp nhất trong vòng 8 tháng qua.

PMI tháng 7/2024

	Tháng 7	Tháng 6	Dự báo
PMI tổng hợp	50,2	50,5	
PMI sản xuất	49,4	40,5	49,3
PMI phi sản xuất	50,2	50,5	50,2

	Tháng 7	Tháng 6	Dự báo
Thất nghiệp	4,3% y/y	4,1%	4,1%
Việc làm tạo thêm	114.000	179.000	175.000
PMI sản xuất	46,6 điểm	48,5	48,8

*Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên mức cao nhất (4,3%) kể từ tháng 10/2021, vượt ngoài dự báo. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tuần cuối tháng 7/2024 tăng thêm 14 nghìn lên 249 nghìn đơn – gần mức cao nhất trong năm, vượt dự báo thị trường (236 nghìn).

Lạm phát và thất nghiệp đều nhích lên

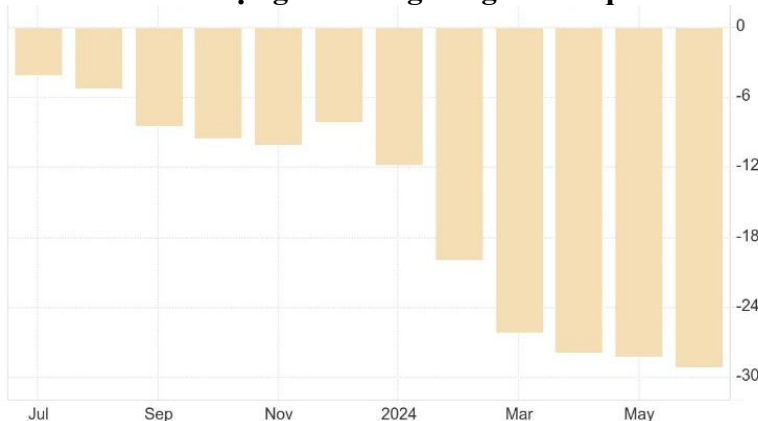
	Tháng 7	Tháng 6	Dự báo
CPI toàn phần	+2,6 y/y	2,5% 0,3%	2,4% 0,4%
CPI lõi	+2,9% y/y +0,2% m/m	2,9% 0,4%	2,8%
Thất nghiệp	+6,5%	6,4%	6,4%

Tỷ lệ thất nghiệp đang tăng nhẹ. Các nền kinh tế lớn trong khu vực có mức thất nghiệp cao là Tây Ban Nha (11,5%), Pháp 7,4%, Ý (7%), Đức (3,4%)...

ECB giữ nguyên lãi suất như dự kiến trong cuộc họp tháng 7/2024 và Chủ tịch Lagarde cho biết quyết định chính sách có giảm lãi suất hay không vào kỳ họp tháng 9 vẫn còn "rộng mở". Các nhà đầu tư và thị trường tiếp tục kỳ vọng ECB sẽ có ít nhất hai lần cắt giảm lãi suất nữa trong năm nay, có thể lần tiếp theo là vào ngay tháng 9 tới.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nửa đầu năm giảm trên 29% y/y còn gần 499 tỷ CNY – mức giảm kỷ lục về thu hút đầu tư 6 tháng đầu năm. Như vậy trong hơn một năm qua, FDI vào Trung Quốc đã liên tục giảm.

FDI liên tục giảm trong vòng 1 năm qua



Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Tradingeconomics

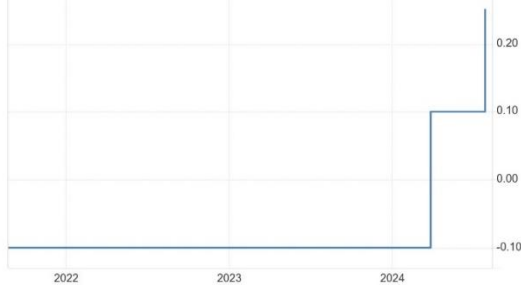
II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW lớn

Fed: Sẽ giảm lãi suất vào tháng 9 tới nếu lạm phát giảm xuống mức phù hợp

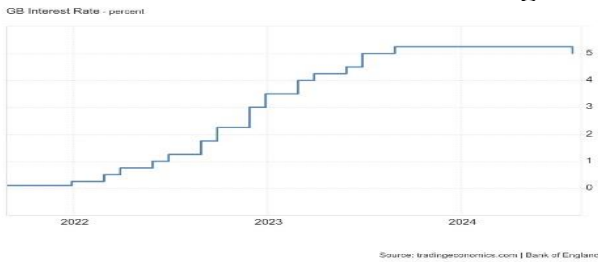
Trong phiên họp chính sách tháng 7/2024, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định giữ nguyên lãi suất quỹ liên bang ở mức cao nhất trong 23 năm là 5,25%-5,50%. Động thái này đúng như kỳ vọng thị trường.

BOJ: Tăng lãi suất chính sách lên 0,25%



Trong cuộc họp chính sách tháng 7/2024, Ngân hàng Nhật Bản (BOJ) đã tăng lãi suất chính sách từ mức 0%-0,1% lên 0,25% - mức lãi suất điều hành cao nhất kể từ năm 2008, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong chính sách tiền tệ của Nhật Bản.

BOE: Giảm lãi suất chính sách xuống 5%



Một số diễn biến chính của thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế trong tuần

(Đến cuối ngày 02/8/2024)

DXY: 103,22 điểm, giảm 1,15% so w/w

JPY/USD: 146.496, tăng 4,7% so w/w

Sau khi báo cáo việc làm (NFP) ở Mỹ được công bố, chỉ số đồng USD (DXY) giảm 1,15% xuống còn 103,22 trong ngày 02/08/2024, còn chỉ số Bloomberg Dollar Spot giảm 0,7%. Triển vọng Fed nói lỏng chính sách tiền tệ cùng với lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ lao dốc đã làm giảm sức hấp dẫn của USD. Đáng

Các nhà hoạch định chính sách của Fed cũng cho rằng lạm phát đang hướng về mức mục tiêu 2%. Ngoài ra, các chỉ số khác gần đây cho thấy hoạt động kinh tế tiếp tục tăng trưởng với tốc độ vững chắc. Tăng trưởng việc làm chậm lại và tỷ lệ thất nghiệp đã tăng lên nhưng vẫn ở mức thấp...

Chủ tịch Fed, ông J.Powell cho biết có thể sẽ cắt giảm lãi suất vào tháng 9/2024 nếu lạm phát giảm xuống phù hợp với kỳ vọng và Fed cũng chuẩn bị các kịch bản có thể cắt giảm lãi suất nhiều lần trong năm nay hoặc không cắt giảm.

BOJ cũng phát tín hiệu sẽ giảm khối lượng mua lại trái phiếu hàng tháng từ mức 6 nghìn tỷ Yên xuống còn 3 nghìn tỷ Yên, chuyển sang theo đuổi chính sách tiền tệ thông thường.

BOJ dự báo:

-Lạm phát lõi cho năm tài khóa 2024 sẽ giảm xuống còn khoảng 2,5% (dự báo hồi tháng 4/2024 là 2,8%) và sẽ giảm xuống gần 2% đến năm 2025 -2026.

-Tăng trưởng GDP đạt khoảng 0,6% so với dự báo trước đó là 0,8%, sau đó đến giai đoạn 2025-2026 sẽ đạt khoảng 1%. Cũng trong khoảng một tháng qua, Bộ Tài chính Nhật Bản đã chi ra một khoản tiền khổng lồ lên tới 5.53 ngàn tỷ Yên (tương đương 36.8 tỷ đô la).

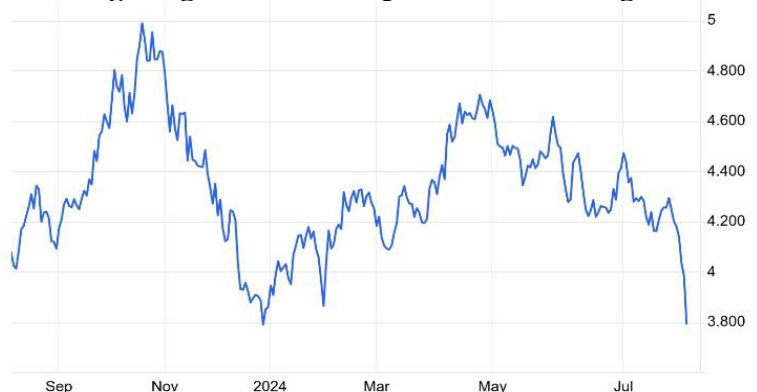
Thị trường còn kỳ vọng BOJ có thể có 2 đợt điều chỉnh lãi suất nữa trong năm tài khóa kết thúc vào tháng 3/2025 này.

Trong cuộc họp đầu tháng 8/2024, NHTW Anh (BOE) đã quyết định hạ lãi suất chính sách 25 điểm cơ bản xuống còn 5%, đây là lần cắt giảm đầu tiên sau hơn 4 năm.

BOE đồng thời cũng nêu quan điểm thận trọng trong việc nói lỏng chính sách tiền tệ cho đến khi nào chắc chắn về tình hình lạm phát.

Nguồn: Fed/BOJ/BOE

Lợi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm đã xuống dưới ngưỡng 4%- mức thấp nhất kể từ tháng 12/2023



Phản ứng của thị trường đối với quyết định hạ lãi suất điều hành của BOJ khá tích cực. Đồng Yên đã tăng giá mạnh

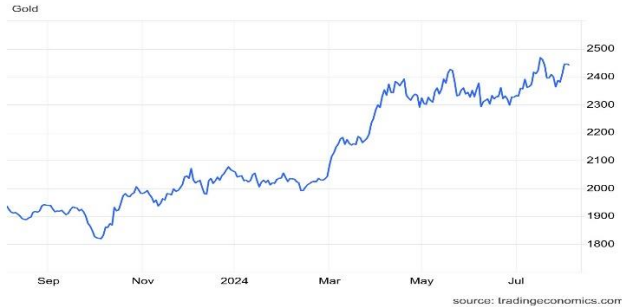
chú ý, đồng USD sụt giảm mạnh nhất so với đồng Yên - đồng tiền vừa trải qua tuần tăng mạnh nhất kể từ năm 2022 sau động thái tăng lãi suất của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ).

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá dầu thế giới trong tuần giảm mạnh

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (02/08/2024), hợp đồng dầu WTI giảm 2,79 \$ (trương đương 3,66%) xuống còn 76,81 \$/thùng. Hợp đồng dầu Brent giảm 2,71 \$ (trương đương 3,41%) còn 76,81 \$/thùng. Dầu WTI đã giảm 4,7% trong tuần này, còn dầu Brent giảm 5,3%.

Giá vàng thế giới trong tuần leo cao



Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, giá vàng giao ngay giảm 0,12% xuống còn 2.443,1 USD/ounce trong khi giá vàng giao tháng 12 tăng 0,21% lên 2.486,1 USD.

Giá vàng thế giới giảm vì áp lực chốt lời sau khi tăng hơn 1% vào đầu phiên nhờ triển vọng hạ lãi suất và dữ liệu việc làm yếu hơn dự kiến. Nhưng tính chung cả tuần, giá vàng đã tăng trên 1,8% do căng thẳng ở Trung Đông và thị trường kỳ vọng giảm lãi suất của Fed.

nhất kể từ tháng 3/2024, ngay sau thông báo của BOJ và Báo cáo việc làm ở Mỹ. Tỷ giá JPY/USD cuối tuần ở mức 146.496 JPY/USD.

Đồng tiền của một số nước xuất khẩu hàng hóa như Australia, Canada, New Zealand và Na Uy, đều chịu mức giảm từ 3% đến 7%.

Giá hàng hóa thế giới đã có xu thế giảm từ tháng 5/2024

Bloomberg Commodity Index

— Last Price



Giá cà phê đồng loạt giảm

Giá cà phê thế giới giảm đồng loạt trên cả hai sàn London và New York. Giá cà phê robusta giảm phiên thứ 4 liên tiếp. Giá cà phê arabica giảm phiên thứ 2, tuy nhiên khối lượng giao dịch khá cao.

Giá cà phê đã có xu hướng giảm sụt trong suốt ba tuần qua, chạm mức thấp nhất trong 4 tuần vào ngày giao dịch đầu tiên của tháng 8/2024. Áp lực thu hoạch cà phê từ Brazil cùng với sự suy yếu của đồng Real đã khiến giá cà phê nước này giảm mạnh.

Giá tiêu có xu hướng tăng

Trên thị trường thế giới, kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, Cộng đồng Hồ tiêu quốc tế (IPC) niêm yết giá tiêu đen Lampung (Indonesia) chốt tại 7.172 USD/tấn, tăng 0,31%; giá tiêu đen Brazil ASTA 570 ở mức 6.850 USD/tấn; giá tiêu đen Kuching (Malaysia) ASTA mức 7.500 USD/tấn.

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 5 tháng 7 (29/7-02/08/2024)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	18/09/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	06/06/2023	12/09/2024
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.10 %	31/07/2024	20/09/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.35%	3.45 %	22/07/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	06/08/2024
BoE	Anh	5.00%	5.25%	01/08/2024	19/09/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	22/08/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	21/08/2024

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% năm
United States	3.7930	-0.41%	-0.56%	-0.40%
United Kingdom	3.8376	-0.27%	-0.34%	-0.63%
Japan	0.9589	-0.10%	-0.14%	0.31%
Australia	3.9650	-0.34%	-0.47%	-0.12%
Germany	2.1600	-0.23%	-0.39%	-0.39%
China	2.1185	-0.07%	-0.12%	-0.56%
Singapore	2.7940	-0.23%	-0.47%	-0.29%
South Korea	2.9840	-0.12%	-0.30%	-0.85%
Vietnam	2.8240	-0.07%	-0.03%	0.30%
Indonesia	6.8410	-0.12%	-0.25%	0.56%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% năm
Dầu thô USD/Bbl	73.520	-4.72%	-11.63%	-9.32%
Khí ga USD/MMBtu	1.9670	-1.94%	-19.48%	-26.33%
Xăng USD/Gal	2.3295	-4.84%	-9.97%	-8.04%
Than USD/T	144.10	3.48%	6.74%	5.30%
2. Kim loại quý				
Vàng USD/t.oz	2442.80	2.36%	3.56%	26.33%
Bạc USD/t.oz	28.564	2.28%	-6.43%	21.27%
Lithium CNY/T	81500	-4.68%	-10.93%	-69.19%
Platin SD/t.oz	959.00	2.47%	-4.25%	4.89%
4. Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% năm
Sữa USD/CWT	20.29	2.32%	3.84%	18.72%
Cao su USD Cents/Kg	164.60	2.55%	-3.12%	26.81%
Coffee USD/Lbs	229.91	-0.21%	2.95%	39.55%
Bông USD/Lbs	67.13	-0.43%	0.65%	-21.28%
Gạo USD/cwt	14.9391	-1.47%	-11.76%	-8.12%
Đường USD/Lbs	18.17	-1.61%	-11.50%	-23.31%
Chè INR/Kgs	222.16	-1.44%	1.88%	20.17%
Ngô USD/BU	386.7590	-5.67%	-7.80%	-21.63%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% năm
EURUSD	1.09101	0.51%	1.10%	-0.31%
GBPUSD	1.28006	-0.49%	0.42%	0.69%
AUDUSD	0.65095	-0.57%	-3.02%	-0.65%
USDJPY	146.496	-4.70%	-9.34%	2.78%
USDCNY	7.16028	-1.41%	-1.95%	-0.29%
USDCAD	1.38721	0.27%	1.75%	3.91%
USDKRW	1358.12	-1.93%	-1.97%	4.55%
DXY	103.215	-1.06%	-1.98%	0.66%
USDSGD	1.32643	-1.20%	-1.98%	-1.07%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1 năm	+/_% sv 3 năm
Dow Jones	-2.10%	+1.09%	+5.43%	+13.32%	+14.21%
S&P 500	-2.06%	-3.44%	+12.09%	+19.40%	+21.44%
Nasdaq	-3.35%	-7.76%	+11.76%	+20.76%	+13.50%
DAX	-4.11%	-4.28%	+5.43%	+10.72%	+12.55%
FTSE 100	-1.34%	-0.81%	+5.71%	+8.07%	+14.75%
CAC 40	-3.54%	-5.77%	-3.86%	-0.86%	+7.49%
Nikkei 225	-4.65%	-12.21%	+7.33%	+11.57%	+30.21%
Shanghai	+0.50%	-1.77%	-2.34%	-11.64%	-16.45%
Hang Seng	-0.45%	-6.01%	-0.60%	-13.28%	-35.88%

3. Khoáng sản	Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% năm
Đồng USD/Lbs		4.1280	0.10%	-8.94%	5.86%
Thép CNY/T		3005.00	-2.56%	-12.03%	-18.50%
Quặng sắt USD/T		104.00	-2.93%	-5.73%	-3.17%
Lead USD/T		2023.00	-2.15%	-8.96%	-5.90%
Nhôm USD/T		2263.50	-1.11%	-11.17%	1.50%
Thiếc USD/T		29894	1.63%	-9.20%	9.03%
Kẽm USD/T		2653.00	-0.60%	-11.30%	6.76%
Nikel USD/T		16273	3.03%	-6.06%	-23.85%

5. Nông sản – Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia - Black Pepper	7,138	7,191	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,850	7,125	
Điều US\$/kg	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,680/ 6,480	-	
	Kuming/ Trung Quốc	1,38	-	
Cá	Godavari Ấn Độ	1,31	-	
	Cá tra VN x/khâu sang Mỹ(US\$/kg)	-	3,01 FOB 3,22 CFR	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Cá ngừ (US\$/lb)	16,99		
	Pradesh (Ấn Độ)	5,21	5,26	
	Đông Java (Indonesia)	5,09	4,99	

Nguồn: [Globe fish/fao.org/fishmanmkt.com](http://Globe.fish/fao.org/fishmanmkt.com)

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics.com, Investing.com, Tridge.com, Ipscnecet.org, giacaphe.vn, 02/8/2024

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế Việt Nam 7 tháng đầu năm

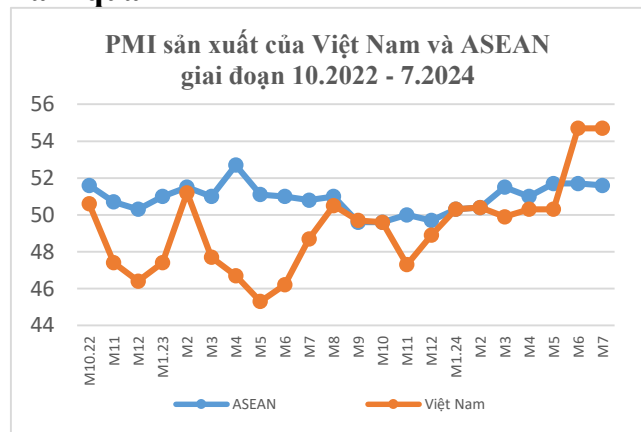
Tình hình kinh tế tháng Bảy và 7 tháng năm 2024 của nước ta duy trì xu hướng tích cực, các ngành, lĩnh vực đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo đà tăng trưởng cho các tháng, quý tiếp theo.

* Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng tích cực, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 giảm 0,8%).

* Doanh nghiệp thành lập mới tăng cả về chất và lượng, 7 tháng năm 2024, cả nước có hơn 95,2 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 854,6 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký gần 600,4 nghìn lao động, tăng 6,3% về số doanh nghiệp, tăng 2,4% về vốn đăng ký và tăng 2,0% về số lao động so với cùng kỳ năm trước.

* Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục là điểm sáng, đạt hơn 18 tỷ USD, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 7 tháng năm 2024 ước đạt 12,55 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình sản xuất tháng 7/2024: Sản lượng tăng nhanh nhất trong vòng hơn 2 năm qua



Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI sản xuất) của Việt Nam tháng 7 do S&P Global công bố không đôi khi đạt 54,7 cho thấy khu vực sản xuất tiếp tục được cải thiện đáng kể ở tất cả

TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ THÁNG 7/2024 SO VỚI CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC	
Chỉ số sản xuất công nghiệp	11,2%
Khách quốc tế đến Việt Nam	10,9%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	9,4%
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước	-1,6%
Chỉ số giá tiêu dùng	4,36%
Lạm phát cơ bản	2,61%

* Hoạt động thương mại tiếp tục là điểm nhấn của bức tranh kinh tế 7 tháng năm 2024. Tính chung 7 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 439,88 tỷ USD, tăng 17,1% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 226,98 tỷ USD, tăng 15,7%; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 212,9 tỷ USD, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm trước.

Cán cân thương mại hàng hóa 7 tháng năm 2024 ước tính xuất siêu 14,08 tỷ USD.

Nguồn: gso.gov.vn

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 7/2024 ước tính tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, so với cùng kỳ năm trước, ngành chế biến, chế tạo tăng 13,3%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,9%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12,1%; riêng ngành khai khoáng giảm 7,0%.

Chỉ số sản xuất 7 tháng năm 2024 của một số ngành công nghiệp trọng điểm tăng cao so với cùng kỳ năm trước:

- Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 28,7%;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 21,5%;
- Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 17,3%;
- Dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng tăng 17,2%; khai thác quặng kim loại tăng 15,0%;
- Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 13,0%; sản xuất kim loại tăng 12,8%;

lĩnh vực hàng hóa tiêu dùng, hàng hóa trung gian và hàng hóa đầu tư cơ bản.

Lượng đơn hàng mới tăng tháng thứ 4 liên tiếp. Lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới vẫn tăng dù nhu cầu hàng xuất khẩu đã bị ảnh hưởng bởi chi phí vận tải cao.

Tốc độ tăng sản lượng đã nhanh hơn so với tháng trước.

- Sản xuất thiết bị điện tăng 12,5%; dệt và sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí cùng tăng 12,4%;
- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 11,1%;
- Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 7,4%...

Nguồn: S&P Global/GSO

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua



Nhu cầu vàng tại Việt Nam trong quý II/2024: Nhu cầu vàng miếng tăng, nhu cầu vàng trang sức giảm

-Nhu cầu vàng miếng tăng 30% so với cùng kỳ năm 2023 lên 12 tấn.

-Nhu cầu vàng trang sức giảm 15% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống chỉ còn 3 tấn. Sự sụt giảm này chủ yếu do giá vàng chi phối, bên cạnh đó, tăng trưởng GDP chậm lại cũng tác động đến tâm lý người mua.

NHNN bán vàng miếng trực tiếp cho 4 NHNN Nhà nước và Công ty SJC ở mức:

Ngày 30/7/2024: 78.000.000 đồng/lượng

Ngày 01/8/2024: 78.800.000 đồng/lượng

Nguồn: NHNN và tổng hợp

Trong nửa đầu năm 2024, tổng nhu cầu vàng miếng và vàng xu trong nửa đầu năm 2024 đạt 26 tấn, mức cao nhất kể từ năm 2014; Nhu cầu vàng trang sức giảm xuống chỉ còn hơn 7 tấn, mức thấp nhất trong nửa đầu năm kể từ năm 2020.

Nguồn: Báo cáo Hội đồng Vàng thế giới

Lãi suất huy động vẫn tăng

Nhìn chung, lãi suất huy động tiếp tục được các ngân hàng điều chỉnh tăng nhưng đà tăng đã chậm lại.

Trong quý I/2024, lãi suất huy động của các ngân hàng thấp lịch sử khiến tiền gửi của người dân và doanh nghiệp vào ngân hàng tăng trưởng thấp. Sang quý II/2023, tăng trưởng tín dụng hồi phục nên nhiều ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất huy động (từ 0,5% - 1% cho các kỳ hạn khác nhau) nhằm đảm bảo cân đối nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu cho vay cũng như chuẩn bị cho giai đoạn cao điểm về cuối năm.

Một số tổ chức dự báo từ nay cuối năm, mặt bằng lãi suất còn tiếp tục tăng nhẹ.

Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,7%	4,3%	5,35%	5,55%	6,0%	6,1%	6%
Ngân hàng	Bắc Á	NCB	EXIM Bank	NCB	NCB	AB Bank	NCB	SeA Bank

*Cập nhật đến 2/8/2024

Lãi suất huy động từ vùng thấp lịch sử đã bắt đầu tăng trở lại từ cuối tháng 3/2024 và suốt quý II/2024 đã lan rộng. Sang đầu quý III/2024 đến nay, đã có khoảng trên 20 ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất huy động, trong đó có: NCB, Eximbank, SeABank, VIB, BaoViet Bank, Saigonbank, VietBank, MB, BVBank, KienLong Bank, VPBank, PVCbank, PGBank, Sacombank, BIDV, ABBank, Bac A Bank, SHB, ACB. Nhiều ngân hàng đã tăng lãi suất huy động 2 - 3 lần.

Mới nhất, Agribank – ngân hàng trọng nhóm Big4 đã tăng lãi suất tiết kiệm lần đầu tiên sau gần 2 năm, với mức tăng 0,1% ở các kỳ hạn từ 1-5 tháng và 24 tháng (4,8%).

Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại

Tổng tài sản các ngân hàng thương mại 6 tháng đầu năm tăng 5,5%

Tổng hợp báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 cho thấy:

*Tổng tài sản của các 28 ngân hàng đã đạt hơn 17,7 triệu tỷ đồng, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước. Xu hướng tăng là chủ đạo với 26 ngân hàng có tổng tài sản tăng và chỉ 3 ngân hàng tổng tài sản giảm.

*BIDV tiếp tục là ngân hàng có quy mô tài sản lớn nhất toàn hệ thống với hơn 2,52 triệu tỷ đồng, tăng 9,6%, tiếp theo là VietinBank (2,16 triệu tỷ; 6,3%).

*LPBank là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng tổng tài sản nhanh nhất (15,6%, chủ yếu nhờ khoản mục tiền gửi và cho vay tại các TCTD khác tăng 58% trong sáu tháng qua, đạt 56.075 tỷ đồng; khoản mục cho vay khách hàng tăng 15,2%, cao hơn đáng kể so với mức tăng toàn ngành), tiếp đến là BaoViet Bank (14,7%).

*OCB, ABBank và VietABank là 3 ngân hàng ghi nhận quy mô tổng tài sản giảm. ABBank có quy mô tổng tài sản giảm nhiều nhất (-6,1%). Nguyên nhân chủ yếu là khoản mục cho vay khách hàng của ABBank giảm 7% (khoảng 7.169 tỷ đồng).

Biến động tổng tài sản các ngân hàng 6 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Ngân hàng	Tổng tài sản		
		30/6/2024	31/12/2023	Thay đổi (%)
1	BIDV	2.521.053	2.300.869	9,6%
2	VietinBank	2.161.429	2.032.614	6,3%
3	Agribank	2.081.604	2.044.927	1,8%
4	Vietcombank	1.905.639	1.839.613	3,6%
5	MB	988.605	944.954	4,6%
6	Techcombank	908.307	849.482	6,9%
7	VPBank	864.392	817.567	5,7%
8	ACB	769.679	718.795	7,1%
9	Sacombank	717.313	674.390	6,4%
10	SHB	659.767	630.501	4,6%
11	HDBank	624.443	602.315	3,7%
12	LPBank	442.583	382.863	15,6%
13	VIB	430.962	409.881	5,1%
14	TPBank	361.555	356.634	1,4%
15	MSB	295.538	267.006	10,7%
16	SeABank	280.658	266.122	5,5%
17	OCB	238.884	240.114	-0,5%
18	Nam A Bank	228.917	209.896	9,1%
19	Eximbank	211.999	201.417	5,3%
20	Bac A Bank	154.482	152.243	1,5%
21	ABBank	152.146	162.099	-6,1%
22	Vietbank	144.103	138.258	4,2%
23	VietABank	108.929	112.195	-2,9%
24	NCB	103.212	96.249	7,2%
25	BaoViet Bank	97.063	84.645	14,7%
26	KienlongBank	91.688	86.972	5,4%
26	BVBank	90.490	87.884	
27	PGBank	59.715	55.491	7,6%
28	Saigonbank	32.413	31.501	2,9%
	Tổng	17.727.568	16.797.497	5,5%

Nguồn: Vietnambiz

II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng (LNH) Lãi suất VND LNH (8/2023-8/2024)



Thị trường mở (OMO) Nghiệp vụ OMO (6/2024-8/2024)

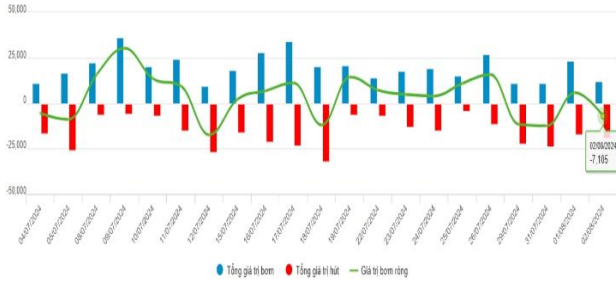
Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua (29/07 - 02/08/2024), lãi suất VND LNH biến động theo xu hướng giảm với tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống.

Chốt phiên cuối ngày 02/08/2024, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 4,77% (-0,16 đpt); 1 tuần 4,83% (-0,17 đpt); 2 tuần 4,88% (-0,12 đpt); 1 tháng 5,0% (-0,02 đpt).

Lãi suất USD LNH vẫn ít biến động trong tuần qua. Phiên 02/08, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,30% (không thay đổi); 1 tuần 5,36% (+0,02 đpt); 2 tuần 5,40% (+0,01 đpt) và 1 tháng 5,44% (+0,01 đpt).

Trên thị trường mở, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 28.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở

Diễn biến bơm hút ròng nghiệp vụ OMO theo ngày (tỷ đồng)



mức 4,5%. Có 23.965,73 tỷ đồng trúng thầu, có 59.044,97 tỷ đồng đáo hạn tuần qua.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 61.300 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu giữ ở mức 4,50%; có 48.100 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

Như vậy, NHNN hút ròng 48.279,24 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 23.965,73 tỷ, khối lượng tín phiếu lưu hành ở mức 77.500 tỷ đồng.

Thị trường ngoại hối Tỷ giá theo xu thế giảm

Ngày 02/08/2024

Hiện thị 3 Tháng



Trên thị trường ngoại hối tuần qua, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng 2 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại 3 phiên cuối tuần. Chốt ngày 02/08/2024, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.242 VND/USD, giảm 07 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua và bán giao ngay được NHNN tiếp tục niêm yết ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên.

Tỷ giá LNH USD trong tuần giao dịch theo xu hướng giảm. Kết thúc phiên 02/08/2024, tỷ giá LNH đóng cửa tại mốc 25.213 VND/USD, giảm mạnh 97 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trên thị trường tự do, tỷ giá biến động giảm ở hầu hết các phiên trong tuần qua. Phiên cuối ngày 02/08/2024, tỷ giá tự do giảm 90 đồng ở chiều mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.600 VND/USD và 25.700 VND/USD.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

10 ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất trong 6 tháng đầu năm 2024

Thống kê từ 29 ngân hàng đã công bố báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024, tổng tài sản của các ngân hàng đã đạt hơn 17,7 triệu tỷ đồng, tăng gần 6% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài 04 ngân hàng thương mại nhà nước (cổ phần nhà nước chi phối), top 10 ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất tính đến cuối quý II/2024, còn có 06 ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân bao gồm MB, Techcombank, VPBank, ACB, Sacombank và SHB.

Tổng tài sản của 10 ngân hàng hàng đầu này đã lên tới hơn 13,6 triệu tỷ đồng, chiếm gần 77% tổng tài sản của 29 ngân hàng được thống kê.

Ngược lại, 05 ngân hàng có quy mô tài sản bé nhất hệ thống gồm có Kienlongbank, Ngân hàng Bản Việt, BaoViet Bank, PG Bank và Saigonbank. Tổng tài sản của 5 ngân hàng này đạt 371.369 tỷ đồng.

10 ngân hàng có lợi nhuận trước thuế lớn nhất trong 6 tháng đầu năm 2024

*Vietcombank tiếp tục là quán quân với lợi nhuận trước thuế đạt 20.835 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Cắt giảm chi phí dự phòng đã giúp cho Vietcombank duy trì được mức tăng trưởng dương của lợi nhuận trước thuế trong bối cảnh thu nhập từ cả mảng tín dụng và phi tín dụng đều giảm.

*Có 22/29 ngân hàng báo cáo lợi nhuận tăng trưởng. Xét về giá trị tuyệt đối, ngân hàng tăng trưởng lợi nhuận nhiều nhất là Techcombank, thêm gần 4.400 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Tiếp theo là VPBank, với mức tăng 3.503 tỷ đồng và LPBank với mức tăng 3.473 tỷ đồng.

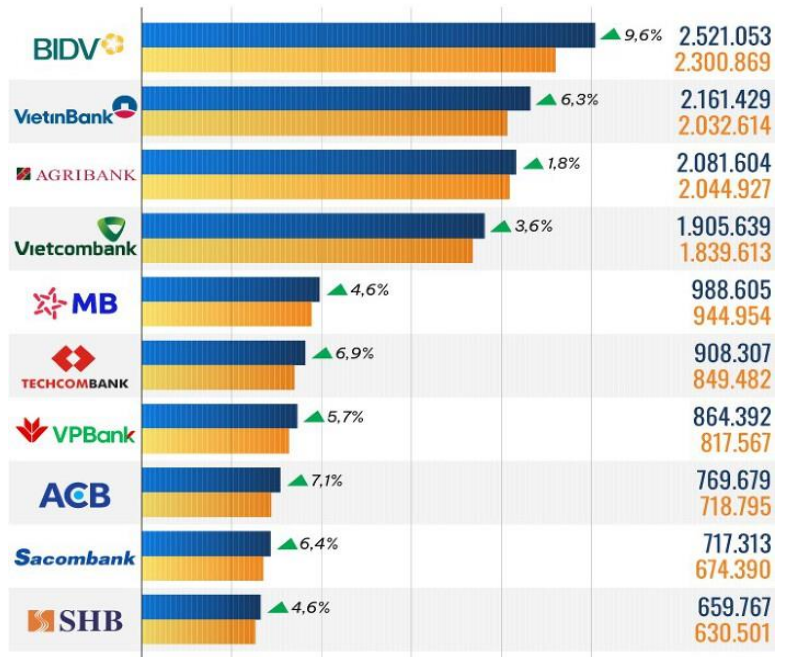
*Ngược lại, lợi nhuận trước thuế của của VIB đã giảm hơn 1.000 tỷ đồng so với cùng kỳ, lợi nhuận của OCB cũng giảm khoảng 450 tỷ đồng.

*Xét về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, BVBank (Bản Việt) đang dẫn đầu, tăng 284% so với cùng kỳ, tiếp đến là LPBank (tăng 142%) và VPBank (tăng 68%).

Top 10 ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất nửa đầu năm 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng.

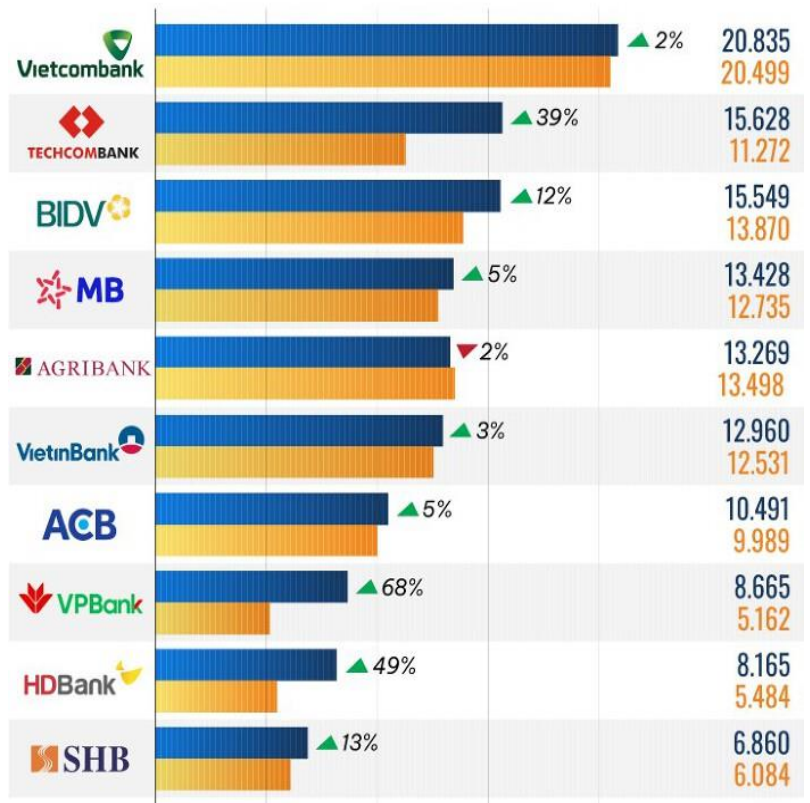
■ tính đến ngày 31/12/2023 ■ tính đến ngày 30/6/2024



Top 10 ngân hàng có lợi nhuận trước thuế cao nhất 6 tháng năm 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng.

■ 6 tháng 2023 ■ 6 tháng 2024



BIDV và AFD ký thỏa ước tín dụng khí hậu 50 triệu EURO

Ngày 31/7, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Cơ quan Phát triển Pháp tại Việt Nam (AFD Việt Nam) đã ký kết thỏa ước tín dụng Hạn mức tín dụng khí hậu trị giá 50 triệu EUR để tài trợ cho các dự án giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Đây là hoạt động tiếp nối thành công của gói Hạn mức tín dụng giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu (hạn mức tín dụng xanh SUNREF 100 triệu USD) đã ký kết và giải ngân trong năm 2021. Hạn mức này tiếp tục đem đến cho khách hàng của BIDV cơ hội tiếp cận với nguồn vốn tài trợ ưu đãi từ nước ngoài để đầu tư vào các dự án xanh.

MSB và Terrapay hợp tác trong lĩnh vực thanh toán quốc tế

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (HoSE: MSB) đã ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược với Terrapay – Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán toàn cầu. Sự hợp tác này sẽ mang đến các giải pháp thanh toán số, năng lực dữ liệu giúp MSB nâng cao hiệu quả và mang tới trải nghiệm dịch vụ thanh toán tốt nhất cho khách hàng đồng thời giảm thiểu chi phí.

Sacombank 6 năm liền được The Asian Banking and Finance vinh danh

Năm 2024 là năm thứ 6 Sacombank được Tạp chí The Asian Banking and Finance (ABF) vinh danh tại hạng mục thuộc hệ thống giải thưởng ABF Retail Banking Awards. Năm nay ABF bình chọn Sacombank là “Ngân hàng cung cấp giải pháp thanh toán tốt nhất dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ” (SME Payment Solutions of the Year – Vietnam) vì thỏa các tiêu chí về tính độc đáo - đổi mới, sự hiệu quả - tác động, tính năng động của các giải pháp tài chính cho SMEs.

Theo chiến lược kinh doanh của BIDV giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến 2030, BIDV xác định “phát triển bền vững” là mục tiêu xuyên suốt trong hoạt động ngân hàng.

Trong thời gian qua, BIDV đã huy động nhiều nguồn vốn xanh từ các Nhà tài trợ nước ngoài để phục vụ, cho vay lại tới khách hàng; trong đó những dự án lớn của AFD do BIDV triển khai đã đem lại hiệu quả tích cực tới môi trường xã hội như Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho các tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, các Dự án năng lượng tái tạo sử dụng nguồn vốn SUNREF.

Hạn mức tín dụng khí hậu 50 triệu EUR lần này sẽ tiếp tục cung cấp cho BIDV nguồn vốn dài hạn tài trợ lĩnh vực tăng trưởng xanh vì mục tiêu phát triển bền vững, hướng tới trở thành Ngân hàng phát thải ròng bằng “0” (Net zero bank) vào năm 2045.

Theo thỏa thuận hợp tác, MSB và Terrapay sẽ cung cấp các giải pháp thanh toán, hạ tầng thanh toán và các sản phẩm, dịch vụ khác cho đối tác và (hoặc) khách hàng; đồng thời, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ của mỗi bên tới khách hàng của đối tác có nhu cầu sử dụng. Trước mắt, hai bên sẽ tập trung hỗ trợ các khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ có nhu cầu chuyển tiền quốc tế. Tập khách hàng này sẽ được hưởng lợi khi có thêm công cụ thanh toán điện tử nhanh chóng tiện lợi, chi phí hợp lý hơn.

Cùng với những nỗ lực về chuyển đổi số, MSB cũng không ngừng xây dựng cũng như tìm kiếm các giải pháp tài chính phù hợp thông qua các đối tác uy tín nhằm mang tới cho khách hàng những giá trị và trải nghiệm vượt trội. MSB hiện có trên 260 chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc và có giao dịch với hơn 500 ngân hàng đại lý tại trên 60 quốc gia, vùng lãnh thổ. MSB hiện có hơn 6.000 cán bộ, phục vụ hơn 5,4 triệu khách hàng cá nhân và gần 100.000 khách hàng doanh nghiệp.

Sacombank đã ứng dụng các công nghệ hiện đại như OCR (Nhận dạng ký tự quang học), RPA (Công nghệ Robot) và xác thực chữ ký số, nền tảng eKYC hỗ trợ khách hàng thao tác nhanh chóng mà không cần phải đến quầy, không phải nhập liệu thủ công khi đăng ký trực tuyến tài khoản và các dịch vụ đi kèm.

Đến nay, có gần 42.000 thẻ doanh nghiệp đã được Sacombank phát hành, hỗ trợ đắc lực cho doanh nghiệp quản lý tài chính hiệu quả khi tách biệt được chi tiêu cá nhân và doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn của doanh nghiệp và mang lại nhiều ưu đãi hấp dẫn từ các đối tác liên kết.

Cùng với nhiều giải pháp thanh toán thông minh từ Sacombank như cổng thanh toán trực tuyến, thanh toán qua máy POS, dịch vụ Tap to Phone, Sacombank QR Pay...

Chuyển đổi số toàn diện là một trong những mục tiêu chiến lược xuyên suốt của Sacombank trong những năm gần đây. Bên cạnh góp phần nâng cao năng lực quản trị - điều hành, đó còn là “chìa khóa” để Sacombank phát triển hệ sinh thái dịch vụ ngân hàng số mang lại những trải nghiệm tốt ưu cho khách hàng, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) – phân khúc chiếm tỷ trọng lớn trong hệ khách hàng doanh nghiệp tại Sacombank cũng như số lượng doanh nghiệp tại Việt Nam.

IR góp phần tối đa hóa giá trị cho VietinBank và cổ đông

Trong 15 năm niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) của VietinBank liên tục đổi mới và phát triển, được cổ đông, nhà đầu tư và các chuyên gia phân tích đánh giá cao về tính minh bạch, chuyên nghiệp.

Minh bạch thông tin, đảm bảo quyền lợi cổ đông, nhà đầu tư

VietinBank luôn công bố thông tin và truyền thông đầy đủ, minh bạch, đồng nhất và kịp thời, đáp ứng quyền của cổ đông và nhà đầu tư. VietinBank không chỉ tuân thủ quy định công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết; mà còn đáp ứng nghĩa vụ công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước. Bằng nỗ lực này, VietinBank là ngân hàng duy nhất 8 năm liên được bình chọn là doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VietinBank đảm bảo quyền lợi của cổ đông thông qua việc cổ đông có quyền chất vấn (trực tiếp/gián tiếp) và đề xuất, kiến nghị với Ban Lãnh đạo VietinBank trước khi biểu quyết các vấn đề quan trọng. Đặc biệt, ngay cả khi có số lượng cổ đông rất lớn, song VietinBank luôn nỗ lực hỗ trợ cổ đông thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến cổ phiếu CTG và cổ tức, Đại hội đồng cổ đông, tăng vốn, giao dịch mua/bán CTG...

Câu lạc bộ VietFintech kết nạp 2 hội viên mới: Công ty cổ phần FPT và Công ty cổ phần Fiza

hoạt động kinh doanh, bán hàng của doanh nghiệp trở nên nhanh chóng, hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, Sacombank còn nâng cấp dịch vụ tra cứu giao dịch thanh toán quốc tế qua SWIFT GPI ngay trên website Sacombank và dịch vụ xác thực thông tin người thụ hưởng trước khi thanh toán quốc tế (Swift Pre-validation) giúp tránh được các sai sót trong việc chuyển tiền ra nước ngoài, giảm thiểu rủi ro có thể phát sinh từ việc chậm trễ thanh toán. Đặc biệt, dịch vụ chuyển tiền ra nước ngoài qua SWIFT GO đã được triển khai dành cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp với thủ tục nhanh chóng và chi phí thấp. Chỉ sau tối đa 4 giờ, người thụ hưởng ở nước ngoài có thể nhận tiền tại các ngân hàng có liên kết.

Tăng cường tần suất, đa dạng hình thức, cải tiến chất lượng, chủ động truyền thông đến cổ đông, nhà đầu tư

Bên cạnh hoạt động quản trị có chất lượng chuyên trang IR VietinBank với giao diện hiện đại và chuyên nghiệp giúp cung cấp thông tin phong phú, hữu ích, dễ tra cứu; trong 3 năm qua, VietinBank chủ động tăng cường tần suất, đa dạng hình thức, cải tiến chất lượng thông tin, gia tăng niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư đối với VietinBank.

Hàng năm, VietinBank tổ chức 4 hội nghị định kỳ cập nhật kết quả kinh doanh (với khoảng 90 chuyên gia phân tích là đại diện của hơn 60 quỹ đầu tư/công ty chứng khoán mỗi kỳ).

Bên cạnh đó, VietinBank cũng tổ chức các buổi làm việc trực tiếp/gián tiếp với nhà đầu tư; tham gia các buổi làm việc/sự kiện tiếp xúc nhà đầu tư do các quỹ đầu tư và công ty chứng khoán uy tín trong và ngoài nước tổ chức để trao đổi, cung cấp thông tin về VietinBank.

Tối đa hóa giá trị cho ngân hàng và cổ đông, nhà đầu tư

Trong 7 năm liên tiếp, VietinBank nằm trong Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất của Forbes Việt Nam. VietinBank cũng vinh dự nằm trong rõ chỉ số VNSI về phát triển bền vững của HOSE liên tục từ năm 2021 đến nay. Không chỉ vậy, trong khuôn khổ chương trình IR Awards, VietinBank được vinh danh Top 3 Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có hoạt động IR được nhà đầu tư yêu thích nhất năm 2023; Top 10 Doanh nghiệp niêm yết được đề cử cho Top 3 Doanh nghiệp có hoạt động IR tốt nhất năm - nhóm Tài chính vốn hóa lớn năm 2024.

Công ty cổ phần Fiza là đối tác chính thức của Zalo, chuyên cung cấp giải pháp kỹ thuật cho các tổ chức tài chính, ngân hàng, giúp khách hàng ứng dụng công nghệ mới nhất như Trí tuệ nhân tạo (AI), Điện toán đám mây (Cloud Services),

Ngày 31/7, tại Hà Nội, nằm trong khuôn khổ hội nghị: “Tương lai của Trung gian thanh toán tại Việt Nam”, Câu lạc bộ Công nghệ Tài chính Ngân hàng (VietFintech) thuộc Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam đã kết nạp thêm 02 thành viên mới (Công ty cổ phần FPT và Công ty cổ phần Fiza).

Như vậy, cho đến nay, VietFintech có 12 thành viên tham gia, bao gồm: Công ty Cổ phần Công nghệ Vidiva; Ngân hàng số Cake by VPBank; Công ty Cổ phần Fundiin; Công ty TNHH Fin2B Việt Nam; Cathay Financial Holdings (Đài Loan, Trung Quốc); Công ty TNHH Thu phí tự động (VETC); Công ty Cổ phần ShopeePAY; Công ty Visa International; Công ty Cổ phần TNTech; Công ty TNHH Phát triển Phần mềm VNG và 2 công ty mới được kết nạp nói trên. Đây là những doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực Fintech.

Xử lý dữ liệu (Data Processing) nhằm: Tối ưu hóa chi phí; Hỗ trợ quá trình ra quyết định; Thúc đẩy chuyển đổi số; Nâng cao trải nghiệm khách hàng...

Các giải pháp của Fiza bao gồm: Fiza Customer Acquisition (Cung cấp giải pháp quảng cáo dựa trên trí tuệ nhân tạo và công nghệ máy học để tăng tần suất xuất hiện đến khách hàng tiềm năng); Fiza Digital Identification (Cung cấp giải pháp định danh điện tử dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao trải nghiệm và giảm thiểu rủi ro giả mạo trong quá trình xác nhận khách hàng); Fiza Customer Analytics (Áp dụng các mô hình máy học tiên tiến nhằm giúp các Ngân hàng và Tổ chức tài chính đưa ra các quyết định tốt hơn dựa trên phân tích đa chiều và phân khúc khách hàng).

Công ty Cổ phần FPT – một trong những doanh nghiệp tư nhân lớn nhất tại Việt Nam có bề dày trên 30 năm hoạt động - với ba lĩnh vực kinh doanh cốt lõi gồm: Công nghệ, Viễn thông và Giáo dục. FPT cũng là doanh nghiệp dẫn đầu trong các lĩnh vực: Xuất khẩu phần mềm; Tích hợp hệ thống; Phát triển phần mềm; Dịch vụ CNTT; Phân phối sản phẩm công nghệ tại Việt Nam. Bên cạnh sự lớn mạnh tại thị trường trong nước, FPT đã khẳng định được vị thế trên toàn cầu với sự hiện diện tại 4 châu lục, 45 quốc gia và vùng lãnh thổ. Bên cạnh đó, FPT là đối tác cấp cao của các nhà cung cấp lớn trên thế giới như Microsoft; SAP; Apple; Cisco; IBM; Oracle; Dell; Amazon Web Services... Ngoài ra, FPT đã và đang bắt kịp những xu hướng công nghệ mới nhất trên thế giới như S.M.A.C, IoT... nhằm triển khai và cung cấp các dịch vụ/giải pháp thông minh tới khách hàng.

FPT tiếp tục theo đuổi mục tiêu lớn dài hạn trở thành doanh nghiệp số và đứng trong Top 50 Công ty hàng đầu thế giới về cung cấp dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số toàn diện vào năm 2030.

Nguồn: Thông tin các ngân hàng/fpt.vn/fiza.ai

D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
CP	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP v/v Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	30/07/2024	
CP	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP v/v Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai	30/07/2024	
Bộ GTVT	Nghị định số 21/VBHN-BGTVT v/v Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	29/07/2024	
Bộ XD	Công văn số 05/2024/TT-BXD Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở	31/7/2024	Chinhphu.vn
VPCP	Công văn số 5483/VPCP-NN v/v thông tin báo chí và dư luận liên quan đến công tác chỉ đạo điều hành	01/8/2024	
	Công văn số 85/HĐTV Về việc thay đổi đại diện Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam tham gia Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ	01/8/2024	
NHNN	Công văn số 1645/QĐ-NHNN v/v triển khai QĐ số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng CP về Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024.	30/7/2024	Sbv.gov.vn

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
Bộ TC	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	01/8/2024	Chinhphu.vn
Bộ TC	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính	01/8/2024	
Bộ Tư pháp	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản	01/8/2024	

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VNBA

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: info@vnba.org.vn

Website: www.vnba.org.vn | Facebook: Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam

Youtube: Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam | TikTok: Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam